TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cao Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Phương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 117/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 188/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Đặng Thị T, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Phan Văn C, sinh năm 1989 (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 7 năm 2023 - Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Văn N, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

2. Chị Phan Thị T1, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

3. Anh Phan Thanh V, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

4. Anh Phan Văn C, sinh năm 1989 (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị T1, anh Phan Thanh V: Anh Phan Văn C, sinh năm 1989 (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 7 năm 2023 - Có mặt).

Tất cả cùng địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 04 tháng 7 năm 2023 của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Đặng Thị T và trong quá trình phiên họp, anh Phan Văn C đại diện bà T trình bày:

Bà Đặng Thị T và ông Phan Văn N là vợ chồng hợp pháp theo hôn nhân thực tế, cùng chung sống tại địa chỉ đăng ký thường trú ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long từ năm 1980, có với nhau 03 người con chung gồm chị Phan Thị T1, anh Phan Thanh V, anh Phan Văn C, không có con riêng hoặc con nuôi nào khác. Ngày 31/10/2010, ông N bỏ đi khỏi nơi cư trú và biệt tích kể từ đó không trở về. Mặc dù, bà T và các con đã liên tục nhiều năm tổ chức tìm kiếm tung tích ông N ở nhiều nơi, áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm ông N trên các phương tiện truyền thông báo, đài truyền hình trung ương theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng đến nay đã trên 13 năm liền mà vẫn không có tin tức xác thực là ông N còn sống. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố ông Phan Văn N, sinh năm 1956, địa chỉ cư trú cuối cùng ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là đã chết.

Tại bản tự khai ngày 04 tháng 7 năm 2023 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị T1, anh Phan Thanh V, anh Phan Văn C và trong quá trình phiên họp, anh C đồng thời đại diện chị T1, anh V trình bày:

Thống nhất lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân và gia đình; thời điểm ông N bỏ đi biệt tích; việc bà T và các anh chị đã liên tục nhiều năm tổ chức tìm kiếm tung tích ông N ở nhiều nơi, áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm ông N trên các phương tiện truyền thông báo, đài truyền hình trung ương theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng đến nay đã trên 13 năm liền mà vẫn không có tin tức xác thực là ông N còn sống. Nay các anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của bà T.

Tại phiên họp sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Về việc giải quyết việc dân sự: Trên cơ sở nội dung việc dân sự, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, kết quả thực hiện thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết theo quy định của pháp luật về tố tụng, biên bản xác minh của Tòa án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp được Kiểm sát viên phân tích nhận định, cùng với điều luật viện dẫn áp dụng như trong bản phát biểu. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T giải quyết:

- Về nội dung: Tuyên bố ông Phan Văn N, sinh năm 1956, địa chỉ cư trú cuối cùng ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là đã chết. Ngày ông N chết được xác định là ngày 01/11/2015. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông N được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Xét bà T là người cao tuổi có đơn miễn nộp tạm ứng lệ phí và lệ phí Tòa án hợp lệ nên miễn cho bà T không phải nộp lệ phí số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về yêu cầu và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là yêu cầu dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] Về thủ tục phiên họp: Xét tại phiên họp bà T, ông N, chị T1, anh V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp hợp lệ vắng mặt. Bà T, chị T1, anh V vắng mặt có anh C đại diện tham gia phiên họp; chính quyền địa phương xác nhận ông N bỏ đi từ tháng 10/2010 đến nay không trở về, hiện không có mặt tại địa phương (Biên bản xác minh ngày 30/11/2023). Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự có tên nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Căn cứ vào điểm a và điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định những tình tiết, sự kiện sau đây là những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận; đã được xác định trong Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2022/QĐST-DS ngày 15/11/2022 về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và quản lý tài sản của người đó, Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2023/QĐST-DS ngày 12/6/2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình đã có hiệu lực pháp luật không phải chứng minh:

[3.1] Bà T và ông N là vợ chồng theo hôn nhân thực tế, tổ chức lễ cưới và chung sống từ năm 1980 tại địa chỉ đăng ký thường trú ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, có với nhau 03 người con chung là chị T1, anh V, anh C, không có con riêng hoặc con nuôi nào khác.

[3.2] Thời điểm ông N bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và biệt tích từ ngày 31/10/2010. Bà T và các con đã liên tục nhiều năm tổ chức tìm kiếm tung tích ông N ở nhiều nơi, áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm ông N theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có kết quả.

[3.3] Thực hiện thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông N theo Quyết định số: 84/2023/QĐ-TA ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình. Thông báo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ngày 06/7/2023; đăng phát trên Đ ba lần trong

03 ngày liên tiếp từ ngày 15 đến ngày 17/7/2023; đăng trên B trong ba số liên tiếp, số 55 (2117) ngày 12/7/2023, số 56 (2118) ngày 14/7/2023, số 57 (2119) ngày 19/7/2023. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về ông N và ông N cũng không đến Tòa án nhân dân huyện Tam Bình để giải quyết việc bà T yêu cầu tuyên bố ông N là đã chết.

- Về nội dung: Căn cứ vào những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh như nhận định tại mốc đơn [3] "*Về tố tụng*", đủ cơ sở kết luận: Ông Phan Văn N, sinh năm 1956, địa chỉ cư trú cuối cùng ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã biệt tích từ ngày 31/10/2010 đến nay đã hơn 13 năm liền và không có tin tức xác thực ông N là còn sống. Theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71, Điều 144, điểm a khoản 1 Điều 146, khoản 2 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Dân sự thì thời hạn 05 năm biệt tích được tính từ ngày 01/11/2010 và kết thúc ngày 31/10/2015 nên ngày ông N chết được xác định là ngày 01/11/2015. Do đó, căn cứ vào điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu của bà T, chấp nhận ý kiến đề nghị của chị T1, anh V, anh C giải quyết:

[1] Tuyên bố ông Phan Văn N, sinh năm 1956, địa chỉ cư trú cuối cùng ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là đã chết vào ngày 01/11/2015.

[2] Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác, quan hệ tài sản của ông N được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Xét bà T là người cao tuổi, trước khi thụ lý việc dân sự có đơn miễn nộp tạm ứng lệ phí và lệ phí hợp lệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 149, Điều 150 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 2 Luật Người cao tuổi; áp dụng khoản 2 Điều 12, Điều 14, khoản 5 Điều 16, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án, Tòa án giải quyết miễn cho bà T không phải nộp lệ phí số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 150, khoản 2 và khoản 3 Điều 367, Điều 391, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 2 Luật Người cao tuổi.

- Áp dụng khoản 2 Điều 12, Điều 14, khoản 5 Điều 16, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án.

Giải quyết:

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị T, chấp nhận đề nghị của chị Phan Thị T1, anh Phan Thanh V, anh Phan Văn C.

1.1. Tuyên bố ông Phan Văn N, sinh năm 1956, địa chỉ cư trú cuối cùng ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là đã chết vào ngày 01 tháng 11 năm 2015.

1.2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Phan Văn N được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Phan Văn N được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông Phan Văn N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn cho bà Đặng Thị T không phải nộp lệ phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Phiên họp được mở công khai. Có mặt anh Phan Văn C; vắng mặt bà Đặng Thị T, ông Phan Văn N, chị Phan Thị T1, anh Phan Thanh V. Báo cho anh C có mặt biết có quyền kháng cáo, có quyền đại diện bà T, chị T1, anh V kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để Tòa án cấp trên giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; riêng bà T, ông N, chị T1, anh V vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- NYC + ĐD.NYC + NLQ + ĐD.NLQ: 07;
- CCTHADS huyện Tam Bình: 01;
- UBND xã S: 01;
- Lưu hồ sơ việc dân sự: 01;
- Lưu án văn: 06.

(Đã ký)

Cao Minh Tân